

<i>lời CH2</i>	lựt
- Giáo viên cùng học sinh nhận xét.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
<b>4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)</b>	
- Hỏi lại tên câu chuyện.	
- 1 học sinh về kể lại câu chuyện.	
- Hỏi lại những điều cần nhớ.	
- 1 HS nhắc lại nội dung câu chuyện.	
<b>5. HĐ sáng tạo: (2 phút)</b>	
- Về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe	
- Tìm những câu chuyện có chủ đề về chống lũ lụt, thiên tai.	
- Giáo viên nhận xét tiết học.	
- Dặn học sinh về chuẩn bị bài sau.	

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

**TOÁN**

**TIẾT 117: LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Thuộc bảng chia 5.
- Biết giải bài toán có một phép chia (trong bảng chia 5).

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng làm tính và giải bài toán có một phép chia (trong bảng chia 5).

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

\* Bài tập cần làm: bài tập 1,2,3.

**4. Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>1. HĐ khởi động: (5 phút)</b>	
-- TBHT điều hành trò chơi: <b>Đố bạn biết:</b> +Nội dung chơi: Giáo viên vẽ trước lên bảng	- Học sinh tham gia chơi.

<p>một số hình học và yêu cầu học sinh nhận biết các hình đã tô màu <math>\frac{1}{5}</math> hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương những học sinh trả lời đúng và nhanh.</li> <li>- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng:</li> </ul> <p><b>Luyện tập</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.</li> </ul>
<p><b>2. HĐ thực hành: (25 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuộc bảng chia 5.</li> <li>- Biết giải bài toán có một phép chia (trong bảng chia 5).</li> </ul> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>-GV giao nhiệm vụ cho HS</li> <li>-GV trợ giúp HS hạn chế</li> <li>-TBHT điều hành HĐ chia sẻ:</li> </ul> <p><b><u>Bài 1:</u> Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời các tổ nối tiếp báo cáo kết quả.</li> <li>- Nhận xét bài làm học sinh.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi học sinh đọc thuộc lòng bảng chia 5.</li> </ul> <p><b><u>Bài 2:</u> Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập yêu cầu gì?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nối tiếp báo cáo kết quả.</li> <li>- Nhận xét bài làm học sinh.</li> <li>- Hỏi: Một bạn nói: “Khi biết kết quả của <math>5 \times 2 = 10</math> ta có thể ghi ngay kết quả của <math>10 : 2 = 5</math> và <math>10 : 5</math> mà không cần tính”. Theo em bạn đó nói đúng hay sai? Vì sao?</li> </ul> <p><b><u>Bài 3:</u> Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tất cả bao nhiêu quyển vở?</li> <li>- Chia đều cho 5 bạn nghĩa là chia như thế nào?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS thực hiện theo YC của GV</li> </ul> <p><b>*Dự kiến nội dung chia sẻ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.</li> <li>- Kiểm tra chéo trong cặp.</li> <li>- Học sinh làm lượt nêu kết quả. <ul style="list-style-type: none"> <li><math>10 : 5 = 2</math>      <math>15 : 5 = 3</math></li> <li><math>30 : 5 = 6</math>      <math>45 : 5 = 9</math></li> <li><math>20 : 5 = 4</math>      <math>35 : 5 = 7 \dots</math></li> </ul> </li> <li>- 2 học sinh đọc thuộc lòng bảng chia 5 trước lớp, cả lớp theo dõi và nhận xét.</li> <li>- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. <ul style="list-style-type: none"> <li><math>5 \times 2 = 10</math>      <math>5 \times 3 = 15</math></li> <li><math>10 : 2 = 5</math>      <math>15 : 3 = 5</math></li> <li><math>10 : 5 = 2</math>      <math>15 : 5 = 3 \dots</math></li> </ul> </li> <li>- Kiểm tra chéo trong cặp.</li> <li>- Học sinh nối tiếp chia sẻ.</li> <li>- Bạn đó nói đúng vì 2 phép chia <math>10 : 2 = 5</math> và <math>10 : 5</math> là các phép chia được lập ra từ phép nhân <math>5 \times 2 = 10</math>. Khi lập các phép chia từ 1 phép tính nhân nào đó, nếu ta lấy tích chia cho thừa số này thì sẽ được kết quả là thừa số kia.</li> <li>- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.</li> <li>- Kiểm tra chéo trong cặp.</li> <li>- Có tất cả 35 quyển vở</li> <li>- Nghĩa là chia thành 5 phần</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả:</li> <li>- Tổ chức cho học sinh nhận xét bài trên bảng.</li> <li>- Giáo viên nhận xét chung.</li> </ul> <p><i>Lưu ý giúp đỡ để đối tượng MI hoàn thành bài tập</i></p> <p><b>❖ Bài tập chờ:</b>  <b>Bài tập 3:</b> Yêu cầu học sinh tự làm bài rồi báo cáo kết quả với giáo viên.</p> <p><b>Bài tập 4:</b> Yêu cầu học sinh tự làm bài và báo cáo kết quả với giáo viên.          -Phỏng vấn cách làm của HS</p>	<p>bằng nhau, mỗi bạn nhận được một phần.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh làm bài:</li> </ul> <p><i>*Dự kiến KQ chia sẻ:</i>  <b>Bài giải</b>          Số quyển vở của mỗi bạn nhận được là:  <math>35: 5 = 7</math> (quyển vở)          Đáp số: 7 quyển vở</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận xét.</li> <li>- Lắng nghe.</li> </ul> <p>- Học sinh tự làm bài sau đó báo cáo kết quả với giáo viên:  <i>*Dự kiến KQ:</i>  <b>Bài giải</b>          Xếp được vào số đĩa là:  <math>25 : 5 = 5</math> (đĩa)          Đáp số: 5 đĩa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tự làm bài rồi báo cáo kết quả với giáo viên: Hình a đã khoanh vào <math>\frac{1}{5}</math> số con voi.</li> </ul>
<p><b>4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh chơi trò chơi <b>Bắn tên</b> với nội dung ôn lại bảng chia 5.</li> <li>- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy.</li> </ul>	
<p><b>5. HĐ sáng tạo: (1 phút)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải bài toán sau: có 40 kg gạo chia đều vào 5 túi. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu ki-lô-gam gạo?</li> <li>- Giáo viên nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Sửa lại bài làm sai. Học thuộc bảng nhân từ 2 đến 5, bảng chia 2,3.</li> <li>- Xem trước bài: <b>Luyện tập chung</b>.</li> </ul>	

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

.....

**CHÍNH TẢ: (Tập chép)**

**SƠN TINH, THỦY TINH**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**



<p>- Trong bài có những chữ nào phải viết hoa?</p> <p>- Hãy tìm trong bài thơ các chữ bắt đầu bởi âm r, d, gi, ch, tr; các chữ có dấu hỏi, dấu ngã.</p> <p>- Đọc lại các tiếng trên cho học sinh viết vào bảng con. Sau đó, chỉnh sửa lỗi cho học sinh, nếu có.</p> <p>- Nhận xét bài viết bảng của học sinh.</p>	<p>- Các chữ đứng đầu câu văn và các chữ chỉ tên riêng như Sơn Tinh, Thủy Tinh.</p> <p>- <i>tuyệt trần, công chúa, chồng, chàng trai, non cao, nước, ...</i></p> <p>- <i>giỏi, thăm, ...</i></p> <p>-Viết các từ khó, dễ lẫn.</p> <p>- Lắng nghe.</p>
<p><b>3. HĐ viết bài chính tả. (15 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b></p> <p>- Học sinh viết lại chính xác một đoạn trong bài: <i>Sơn Tinh, Thủy Tinh</i>.</p> <p>- Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí.</p> <p><b>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân</b></p>	
<p>- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kỹ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.</p> <p>- Cho học sinh viết bài (viết từng câu theo hiệu lệnh của giáo viên).</p> <p><b>Lưu ý:</b></p> <p>- <i>Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.</i></p>	<p>- Lắng nghe.</p> <p>- Học sinh viết bài vào vở.</p>
<p><b>4. HĐ chấm và nhận xét bài. (3 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b></p> <p>- Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.</p> <p><b>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi</b></p>	
<p>- Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo bài trong sách giáo khoa.</p> <p>- Giáo viên chấm nhanh 5 - 7 bài.</p> <p>- Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.</p>	<p>- Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.</p> <p>- Lắng nghe</p>
<p><b>5. HĐ làm bài tập: (6 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b> Rèn cho học sinh quy tắc chính tả <i>ch/tr</i>.</p> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p>	
<p><b>Bài 2: Hoạt động cá nhân</b></p> <p><b>Bài 2a: TC Trò chơi Ai nhanh ai đúng</b></p> <p>- Giáo viên kết hợp với TBHT tổ chức, điều hành cho 2 đội tham gia thi điền từ đúng vào chỗ trống.</p> <p>- GV đánh giá, chốt đáp án, tuyên dương.</p>	<p>- Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ và làm ban giám khảo.</p> <p><b>* Dự kiến ND chia sẻ:</b></p> <p>+ <i>trú</i> mưa, <i>chú</i> ý; <i>truyền</i> tin, <i>chuyện</i> cảnh; <i>chở</i> hàng, <i>trở</i> về.</p>
<p><b>6. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)</b></p>	

- Cho học sinh nêu lại tên bài học.
- Đọc lại các quy tắc chính tả **tr/ch**.
- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học.
- Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch, đẹp, không mắc lỗi cho cả lớp tham khảo

### 7. HD sáng tạo: (1 phút)

- Nhắc HS xem lại những từ khó và từ viết sai chính tả để ghi nhớ, tránh viết sai lần sau. Học thuộc các quy tắc chính tả: **tr/ch**
- Viết tên một số đồ vật có phụ âm đầu là tr/ch.
- Nhận xét tiết học.
- Yêu cầu các em viết sai 3 lỗi chính tả trở lên về nhà viết lại bài cho đúng. Xem trước bài chính tả sau: **Bé nhìn biển**.

### ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

## THỦ CÔNG

### LÀM DÂY XÚC XÍCH TRANG TRÍ (TIẾT 1)

#### I. MỤC TIÊU:

##### 1. Kiến thức:

- Học sinh biết cách làm dây xúc xích bằng giấy thủ công.

##### 2. Kỹ năng:

Rèn cho học sinh đôi bàn tay khéo léo. Làm được dây xúc xích để trang trí.

##### 3. Thái độ:

Thích làm đồ chơi, yêu thích sản phẩm lao động của mình.

##### 4. Năng lực:

Góp phần hình thành các năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển bản thân; Tự tìm tòi và khám phá đồ vật; Vận dụng kiến thức vào thực tiễn; Thẩm mỹ.

#### II. CHUẨN BỊ:

##### 1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Dây xúc xích mẫu bằng giấy thủ công. Giấy thủ công, kéo, hồ dán, bút chì, thước kẻ.

- Học sinh: Giấy thủ công, kéo, hồ dán, bút chì, thước kẻ.

##### 2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>1. HD khởi động: (5 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- TBVN bắt nhịp hát bài: <i>Đôi bàn tay khéo léo</i></li> <li>- Kiểm tra đồ dùng học tập phục vụ tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh hát tập thể.</li> <li>- Học sinh báo cáo</li> </ul>

<p>- Giới thiệu bài mới - ghi bài lên bảng.</p>	<p>- Học sinh quan sát</p>
<p><b>2. HĐ quan sát và nhận xét: (10 phút)</b>  <b>*Mục tiêu:</b> Học sinh nắm được cấu tạo, kích thước và quy trình làm dây xúc xích.  <b>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</b></p>	
<p>- Giáo viên giới thiệu dây xúc xích mẫu và đặt câu hỏi để học sinh quan sát và nhận xét:  + Các vòng của dây xích làm bằng gì?  + Có hình dáng, màu sắc, kích thước như thế nào?  + Để có được dây xúc xích ta phải làm thế nào?</p> <p>- Giáo viên nhận xét và kết luận: Để có được dây xúc xích trang trí, ta phải cắt nhiều nan giấy màu dài bằng nhau. Sau đó dán lồng các nan giấy thành những vòng tròn nối tiếp nhau.</p>	<p>- Học sinh quan sát và nhận xét:  + Các vòng của dây xích làm bằng giấy thủ công.  + Có hình dáng giống nhau, nhiều màu sắc, kích thước dài bằng nhau.  + Để có được dây xúc xích ta phải cắt nhiều nan giấy màu dài bằng nhau.  - Học sinh lắng nghe.</p>
<p><b>3. HĐ thực hành: (15 phút)</b>  <b>*Mục tiêu:</b> Làm được dây xúc xích trang trí.  <b>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân</b></p>	
<p>- Giáo viên treo quy trình gấp.  <b>Bước 1:</b> Cắt thành các nan giấy.  <b>Bước 2:</b> Dán các nan giấy thành dây xúc xích.  - Giáo viên yêu cầu 1 hoặc 2 học sinh nhắc lại cách làm dây xúc xích và thực hiện thao tác cắt, dán hai vòng xúc xích.  *GV giao nhiệm vụ cho HS, quy định thời gian thực hành  + Giáo viên tổ chức cho học sinh tập cắt các nan giấy.  <b>Lưu ý:</b> <i>Quan sát, theo dõi và giúp đỡ các đối tượng M1 để hoàn thành sản phẩm</i></p>	<p>- Quan sát, lắng nghe và theo dõi cách làm.  - Học sinh nhắc lại quy trình làm dây xúc xích trang trí.  - HS thực hiện theo nhóm (nhóm trưởng điều hành chung)  + Học sinh thực hành theo nhóm.</p>
<p><b>3.HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)</b>  - Trưng bày và đánh giá sản phẩm: Giáo viên gợi ý cho các nhóm biết trình bày sản phẩm của nhóm.  -&gt; Học sinh trưng bày sản phẩm trước lớp  - Cho học sinh đánh giá sản phẩm  - Giáo viên kết luận chung. Tuyên dương nhóm và cá nhân làm tốt</p>	

#### **4. Hoạt động sáng tạo: ( 2 phút)**

- Về nhà thực hành gấp, cắt, dán được dây xúc xích.
- Trang trí sang tạo, đẹp mắt, hấp dẫn.
- Nhận xét về tinh thần, thái độ, kết quả học tập của HS.
- Giáo viên nhận xét tiết học.
- Dẫn dò học sinh giờ sau mang giấy thủ công, giấy vụn học sinh, giấy trắng, bút màu, thước kẻ, kéo để học bài *Làm dây xúc xích trang trí( Tiết 2)*.

### **ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

*Thứ tư ngày 20 tháng 2 năm 2019*

## **TẬP ĐỌC** **BÉ NHÌN BIỂN**

### **I. MỤC TIÊU:**

#### **1. Kiến thức:**

- Hiểu nội dung: Bé yêu biển, bé thấy biển to, rộng và ngộ nghĩnh như trẻ con.
- Trả lời được câu hỏi trong sách giáo khoa, thuộc 3 khổ thơ đầu.

**2. Kỹ năng:** Bước đầu biết đọc rành mạch, thể hiện giọng vui tươi hồn nhiên. Chú ý các từ: *Biển, nghỉ hè, tưởng rằng, nhỏ, bãi giàng, bẽ, vẫn, trẻ,...*

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**4. Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

### **II. CHUẨN BỊ:**

#### **1. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Tranh minh hoạ bài tập đọc trong sách giáo khoa. Bảng phụ viết sẵn từ, câu cần luyện đọc.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

#### **2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<b>1. HĐ khởi động: (3 phút)</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên kết hợp với TBHT tổ chức, điều hành cho học sinh thi đọc lại bài: <i>Dự báo thời tiết.</i></li><li>- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.</li><li>- Hỏi: Trong lớp chúng ta, con nào đã được đi tắm biển? Khi được đi biển, các con có suy nghĩ, tình cảm gì? Hãy kể lại những điều đó với cả lớp.</li><li>- Giới thiệu: Trong bài tập đọc hôm nay, chúng</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh thực hiện theo yêu cầu</li><li>- Học sinh lắng nghe</li><li>- Học sinh trả lời cá nhân</li></ul>

<p>ta sẽ được nhìn biển qua con mắt của một bạn nhỏ. Lần đầu được bố cho ra biển, bạn nhỏ có những tình cảm, suy nghĩ gì? Chúng ta cùng học bài hôm nay để biết được điều này nhé.</p> <p>- Giáo viên ghi tựa bài: <b>Bé nhìn biển.</b></p>	<p>- Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa.</p>
<p><b>2. HĐ Luyện đọc: (12 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b></p> <p>- Rèn đọc đúng từ: <b>Biển, nghỉ hè, tưởng rằng, nhỏ, bãi giăng, bẽ, vẫn, trẻ,...</b></p> <p>- Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn.</p> <p>- Hiểu nghĩa các từ ngữ mới: <b>bẽ, còng, sóng lừng.</b></p> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p>	
<p>a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài.</p> <p>- Giáo viên đọc mẫu toàn bài lần 1. Chú ý: Giọng vui tươi, thích thú.</p> <p>b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu trước lớp.</p> <p>- Yêu cầu học sinh tìm các từ cần chú ý phát âm: Học sinh tìm các tiếng trong bài có thanh hỏi/ ngã, âm cuối là n, c, t? (Học sinh trả lời, giáo viên ghi các từ này lên bảng)</p> <p>- Đọc mẫu, sau đó gọi học sinh đọc các từ này. (Tập trung vào các học sinh mắc lỗi phát âm)</p> <p>- Yêu cầu học sinh nối tiếp nhau đọc từng câu trong bài.</p> <p><b>Chú ý phát âm đối với đối tượng M1</b></p> <p>c. Học sinh nối tiếp đọc từng khổ trong nhóm.</p> <p>- Yêu cầu học sinh tiếp nối nhau đọc từng khổ thơ trong nhóm -&gt; trước lớp.</p> <p>d. Học sinh thi đọc giữa các nhóm.</p> <p>- Tổ chức cho học sinh thi đọc từng khổ thơ, đọc cả bài.</p> <p><b>Lưu ý: Quan sát và theo dõi tốc độ đọc của đối tượng M1</b></p> <p>- Giáo viên nhận xét chung và tuyên dương các nhóm</p> <p>* Yêu cầu 1 học sinh đọc cả bài.</p> <p>- Giáo viên nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- Nghe giáo viên đọc, theo dõi và đọc thầm theo.</p> <p>- Học sinh đọc cá nhân theo tổ.</p> <p><b>*Dự kiến một số từ đọc chưa tốt:</b></p> <p>- <b>Biển, nghỉ hè, tưởng rằng, nhỏ, bãi giăng, bẽ, vẫn, trẻ,...</b></p> <p>- Đọc bài nối tiếp kết hợp giải nghĩa từ mới. (Mỗi học sinh chỉ đọc 1 khổ thơ). Đọc từ đầu cho đến hết bài.</p> <p>- Tiếp nối nhau đọc hết bài.</p> <p>+ Lần lượt từng học sinh trong nhóm đọc. (Mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ cho đến hết bài).</p> <p>+ Mỗi nhóm cử 2 học sinh thi đọc.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Học sinh đọc .</p>
<p><b>3. HĐ Tìm hiểu bài: (8 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b></p> <p>- Hiểu ý nghĩa: Bé yêu biển, bé thấy biển to, rộng và ngộ nghĩnh như trẻ con.</p> <p><b>*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân -&gt; Chia sẻ cặp đôi -&gt; Chia sẻ trước lớp</b></p>	
<p>* GV giao nhiệm vụ (câu hỏi cuối bài)</p> <p>*YC HS làm việc cá nhân =&gt; Chia sẻ cặp đôi =&gt; Tương tác trong nhóm</p>	<p>-HS nhận nhiệm vụ</p> <p>-Thực hiện theo sự điều hành của trưởng nhóm</p>

<p>*TBHT điều hành các nhóm chia sẻ trước lớp. - <i>Tìm những câu thơ cho thấy biển rất rộng.</i></p> <p>- <i>Những hình ảnh nào cho thấy biển giống như trẻ con?</i></p> <p>- <i>Em thích khổ thơ nào nhất, vì sao?</i></p> <p>- Giáo viên trợ giúp HS hạn chế</p> <p>+ Khích lệ trả lời (HS M1). Lưu ý cách diễn đạt ý (HS M3, M4). - Giáo viên rút nội dung.</p>	<p>+ Tương tác, chia sẻ nội dung bài * Đại diện nhóm chia sẻ + Các nhóm khác tương tác * <i>Dự kiến nội dung chia sẻ:</i> + Những câu thơ cho thấy biển rất rộng là: <b><i>Trông rằng biển nhỏ, Mà to bằng trời, Như con sông lớn, Chỉ có một bờ, Biển to lớn thế.</i></b> - Những câu thơ cho thấy biển giống như trẻ con đó là: <b><i>Bãi giàng với sóng, Chơi trò kéo co, Lon ta lon ton.</i></b> - Học sinh cả lớp đọc lại bài và trả lời: + Em thích khổ thơ 1, vì khổ thơ cho em thấy biển rất rộng. + Em thích khổ thơ thứ 2, vì biển cũng như em, rất trẻ con và rất thích chơi kéo co. + Em thích khổ thơ thứ 3, vì khổ thơ này tả biển rất thật và sinh động. + Em thích khổ thơ 4, vì em thích những con sóng đang chạy lon ton vui đùa trên biển.</p> <p>+ HS nhắc lại.</p>
<p><b>4. HĐ Học thuộc lòng bài thơ: (8 phút)</b> * <b>Mục tiêu:</b> - Học sinh đọc thuộc lòng bài thơ. * <b>Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cả lớp</b></p>	
<p>- Giáo viên treo bảng phụ đã chép sẵn bài thơ, yêu cầu học sinh đọc đồng học sinh học thuộc lòng. - Tổ chức cho học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ. - Bình chọn bạn thuộc nhanh hát - <i>Đọc đúng: M1, M2</i> - <i>Đọc hay: M3, M4</i></p>	<p>- Học thuộc lòng bài thơ.  - Các nhóm thi đọc theo nhóm, cá nhân thi đọc cá nhân. - Bình chọn...</p>
<p><b>5. HĐ vận dụng, ứng dụng (2 phút)</b> - Qua câu chuyện em hiểu điều gì? - GV giúp HS thấy được: Biển rất đẹp, rất to và rộng lớn. - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học.</p>	
<p><b>6. Hoạt động sáng tạo (2 phút)</b></p>	